



HỌC VIỆN OSAKA YMCA THÔNG TIN TUYỂN SINH

Osaka YMCA được thành lập vào năm 1882 với mong muốn hiện thực hóa lời dạy trong Kinh Thánh rằng "Tất cả mọi người đều là một", vượt qua mọi sự khác biệt về quốc tịch, dân tộc, tôn giáo và tư tưởng. Giáo dục tiếng Nhật của Osaka YMCA được thành lập vào năm 1969, với mong muốn rằng những người từ nhiều nền văn hóa khác nhau có thể học tiếng Nhật, thấu hiểu lẫn nhau và cùng nhau trưởng thành. Trong hơn 50 năm qua, chúng tôi đã đào tạo được nhiều nhân tài có kỹ năng ngôn ngữ xuất sắc và nhân cách ưu tú đang hoạt động tích cực trong môi trường quốc tế.

Chúng tôi mong muốn mỗi học sinh có thể tìm thấy ý nghĩa trong cuộc sống và trưởng thành thành những nhân tài đóng góp cho một xã hội "Cùng nhau sống đầy sức sống". Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ hỗ trợ hết mình cho học sinh của mình trong việc học tập với thái độ vừa nghiêm khắc khi cần thiết nhưng cũng đầy nhân ái.

KHOA TIẾNG NHẬT ĐỂ HỌC TIẾP LÊN CAO

Đào tạo khả năng giao tiếp nâng cao và hướng dẫn định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ việc học lên phù hợp với nguyện vọng từng cá nhân.

Đây là khóa học dành cho những người muốn tiếp tục học lên các trường đại học, cao học, trường chuyên môn tại Nhật Bản. Khóa học giúp học sinh học tập hiệu quả mà không gặp khó khăn, rèn luyện kỹ năng tiếng Nhật cao cấp và các kỹ năng học thuật cần thiết khi học lên cao như "Viết luận ngắn" và "Thuyết trình". Và chúng tôi cũng chú trọng việc luyện thi Năng lực tiếng Nhật (JLPT) và kỳ thi dành cho du học Nhật Bản (EJU). Ngoài ra, còn có các môn học tự chọn như "Tiếng Anh" cần thiết cho mọi lĩnh vực hay "Vẽ phác thảo cơ bản" cần thiết cho ngành học về nghệ thuật. Hơn thế, thông qua các giờ học sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần và các buổi trao đổi cá nhân, giáo viên sẽ hướng dẫn thông tin chi tiết phù hợp với nguyện vọng của từng học sinh.

CHỨNG NHẬN CỦA BỘ GIÁO DỤC

● Những học sinh đã hoàn thành 10 hoặc 11 năm giáo dục phổ thông và cần học Chương trình giáo dục dự bị có thể đăng ký nhập học khoa này.

Đủ điều kiện học lên đại học ở Nhật Bản, học sinh cần hoàn thành 12 năm chương trình giáo dục phổ thông tại nước mình. Tuy nhiên, ở một số quốc gia hoặc khu vực, thời gian học đến khi tốt nghiệp trung học phổ thông dưới 12 năm khiến những học sinh từ những quốc gia này không đáp ứng đủ điều kiện để nộp đơn vào đại học tại Nhật Bản. Trong trường hợp này, nếu học sinh đăng ký học Chương trình giáo dục dự bị được cấp dưới Bộ giáo dục của Nhật và đủ 18 tuổi trở lên thì có đủ điều kiện để thi vào đại học của Nhật. Khoa tiếng Nhật để học tiếp lên cao này của Osaka YMCA có Chương trình giáo dục dự bị. Thông tin chi tiết vui lòng trao đổi với chúng tôi.

KHOA TIẾNG NHẬT THỰC HÀNH ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Nâng cao năng lực ngôn ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, đồng thời giúp học sinh hiểu sâu hơn về các nền văn hóa khác nhau.

Đây là khóa học dành cho người muốn cải thiện kỹ năng ngôn ngữ để tìm kiếm việc làm hoặc làm việc trong môi trường kinh doanh hướng tới mục tiêu thăng tiến trong sự nghiệp. Để hoạt động hiệu quả trong môi trường toàn cầu, khóa học giúp học sinh hiểu biết hơn về các nền văn hóa khác nhau và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh. Đối với trình độ sơ cấp đến trung cấp, ngoài việc học tiếng Nhật cơ bản, học sinh sẽ tập trung phát triển từng kỹ năng ngôn ngữ một cách hiệu quả bao gồm "Nghe - Nói" và "Đọc - Viết". Ở trình độ cao cấp, một nửa chương trình học là các môn tự chọn. Học sinh có thể chọn 5 môn trong các lĩnh vực "Học thuật", "Kinh doanh" và "Văn hóa". Ngoài ra, những học sinh trình độ trung cấp trở lên, nếu có nguyện vọng tìm việc làm, sẽ nhận được sự hướng dẫn chuyên sâu từ giáo viên tư vấn nghề nghiệp như cách viết sơ yếu lý lịch, hồ sơ ứng tuyển, kỹ năng phỏng vấn và các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ quá trình tìm kiếm việc làm.

QUÁ TRÌNH NỘP HỒ SƠ ĐẾN NHẬP HỌC

(Visa du học)

① Nộp hồ sơ đến YMCA

(1) Nộp hồ sơ từ trong nước Nhật

Vui lòng liên hệ đặt lịch trước khi nộp hồ sơ và phỏng vấn. Cũng có trường hợp không thể tiếp nhận hồ sơ khi chưa đặt lịch trước. Để hồ sơ được chuẩn bị đầy đủ khi nộp thì hãy tham khảo tài liệu “Hướng dẫn nộp hồ sơ” và vui lòng liên hệ nộp trực tiếp cho nhân viên phụ trách hồ sơ của trường.

(2) Nộp hồ sơ từ Việt Nam

Trường sẽ tiếp nhận hồ sơ thông qua các cơ quan đang liên kết với trường nên hãy liên hệ với các cơ quan du học có liên kết hoặc Osaka YMCA để được hướng dẫn.

1. Tư cách nộp hồ sơ Những người đáp ứng các điều kiện (a) và (i) hoặc (u) dưới đây:

(a) Đã tốt nghiệp cấp 3 hay đã hoàn thành học kỳ 2 lớp 12 hoặc những người được công nhận có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên.

Khoa tiếng Nhật để học tiếp lên cao : Những người ở những quốc gia, khu vực đã tốt nghiệp cấp 3 nhưng chưa đủ 12 năm học theo quy định của Nhật thì vẫn có tư cách nộp hồ sơ vào khoa này. Nhưng trong trường hợp này, học sinh cần phải có chứng nhận đủ tư cách dự thi đại học tại Nhật.

(i) Khi nộp đơn Năng lực tiếng Nhật cần có để nhập học khoa tiếng Nhật để học tiếp lên cao

Khóa 1 năm (B1~B2) : Có bằng N3 JLPT trở lên (tương đương B1 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 600 giờ.

Khóa 1.5 năm (A1~B2) và 2 năm (A1~B2) : Có bằng N5 JLPT trở lên (tương đương A1 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 150 giờ ở thời điểm nộp hồ sơ.

(u) Khi nộp đơn Năng lực tiếng Nhật cần có khi nhập học vào Khoa tiếng Nhật thực hành định hướng nghề nghiệp

Khóa 1.5 năm (J1:A1.2~J6:B2.1) , khóa 2 năm (J1:A1.2~J8:B2.2) chuẩn bị đi làm : Có bằng JLPT N5 trở lên (tương đương A1 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 150 giờ.

Khóa 1 năm chuẩn bị đi làm A (J6:B1.2~J9:C1.1) : Có bằng N3 JLPT trở lên (tương đương B1 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 600 giờ.

Khóa 1 năm chuẩn bị đi làm B (J3:A2.2~J6:B2.1) : Có bằng N4 JLPT trở lên (tương đương A2 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 300 giờ.

Khóa 1 năm chuyên ngành ngôn ngữ (J1:A1.2~J4:B1.2) : Có bằng JLPT N5 trở lên (tương đương A1 của khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)) hoặc có giấy xác nhận học tiếng Nhật trên 150 giờ.

2. Thời gian bắt đầu tiếp nhận hồ sơ: 9 tháng trước nhập học

Kỳ nhập học	Khoa tiếng Nhật để học tiếp lên cao	Khoa tiếng Nhật thực hành định hướng nghề nghiệp
Tháng 4	Từ ngày 1/7 năm trước	Từ ngày 1/7 năm trước
Tháng 7	—	Từ ngày 1/10 năm trước
Tháng 10	Từ ngày 6/1	Từ ngày 6/1
Tháng 1	—	Từ ngày 1/4 năm trước

* Tuy nhiên, khi số lượng tuyển sinh đã đủ sẽ ngưng tiếp nhận.

* Trường hợp không phải visa du học, có thể đăng ký trước 3 tháng ngày khai giảng.

3. Hồ sơ cần nộp

Hãy tham khảo thông tin chi tiết ở tài liệu “Hướng dẫn nộp hồ sơ”

! CHỌN CÁC KHOA TIẾNG NHẬT

Osaka YMCA có hai khoa học tiếng Nhật tương ứng với mục đích học của người học.

Vì không thể thay đổi khoa sau khi nộp hồ sơ nên trước khi nộp hồ sơ cần phải hiểu rõ mục đích của từng khoa.

Sàng lọc • Xét tuyển

- Sàng lọc, xét duyệt hồ sơ
- Sau khi xét duyệt xong sẽ thông báo kết quả.

Kỳ nhập học	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10	Tháng 1
<u>Xét hồ sơ, thông báo kết quả</u>	Đầu tháng 11	Đầu tháng 3	Giữa tháng 5	Giữa tháng 9
<u>Nộp hồ sơ lên Cục</u>	Giữa tháng 11	Giữa tháng 3	Cuối tháng 5	Cuối tháng 9
<u>Nhận kết quả từ Cục</u>	Cuối tháng 2 năm sau	Cuối tháng 5	Cuối tháng 8	Giữa tháng 11

Nộp hồ sơ lên Cục quản lý tư cách lưu trú

- Sau khi hồ sơ được chuẩn bị đầy đủ, nhà trường sẽ mang lên Cục quản lý tư cách lưu trú nộp để xin “Tư cách lưu trú” cho học sinh.
- Thời gian Cục quản lý tư cách lưu trú sẽ xét hồ sơ là khoảng 3 tháng.

Cục thông báo kết quả và cấp Tư cách lưu trú

- Sau khi xét hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ thì Cục sẽ cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú.
- Trường sẽ gửi Giấy đóng học phí thông qua cơ quan liên kết cho những học sinh có Giấy tư cách lưu trú.
- Sau khi xác nhận đã đóng học phí, trường sẽ gửi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú cho học sinh.

② Xin Visa

- Học sinh sẽ xin cấp Visa ở Đại sứ quán/ Lãnh sự quán Nhật Bản tại Việt Nam.
- Tùy theo các nước mà thời gian cấp Visa sẽ khác nhau. Thông tin chi tiết hãy liên hệ với đại sứ quán sở tại.
- “Giấy chứng nhận tư cách lưu trú” có hiệu lực trong vòng 3 tháng kể từ ngày phát hành.
- Trường hợp học sinh có nguyện vọng trường giới thiệu nhà ở, hãy đăng ký cho trường trước khi đến Nhật.

③ Đến Nhật, Lễ nhập học, Hướng dẫn nội quy

④ Bắt đầu giờ học

II . KHOA TIẾNG NHẬT ĐỂ HỌC TIẾP LÊN CAO

Kỳ nhập học Tháng 4 (Khóa 1 và 2 năm) Tháng 10 (Khóa 1.5 năm)	Số lượng học sinh 160 học sinh	Giờ học Từ thứ 2 ~ Thứ 6 9:00 ~ 14:40 <u>1 ngày 5 tiết</u>
Đối tượng	Dành cho những người có nguyện vọng học lên Cao học, Đại học, Chuyên môn	
Thời gian học và cấp độ	Khóa 1 năm, 1.5 năm và 2 năm Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp	
	Năm thứ 1	Năm thứ 2
Tháng 4	Khóa 2 năm Sơ cấp 1,2 Sơ trung cấp 1	Trung cấp 2, trung cao cấp Cao cấp 1, 2
	Khóa 1 năm Trung cấp 2, Trung cao cấp Cao cấp 1, 2	
Tháng 10	Khóa 1.5 năm Sơ cấp 1, 2	Sơ trung cấp, Trung cấp 1 Trung cấp 2, Trung cao cấp

● Nội dung và số giờ học (875 giờ/năm)

- Tiếng Nhật cơ bản (Sơ cấp 1~Cao cấp 2 : 14 tiết/tuần)
 - ★ Tập trung củng cố các kiến thức cơ bản về chữ viết, từ vựng và ngữ pháp khi sử dụng tiếng Nhật, đồng thời nâng cao các kỹ năng cơ bản liên quan đến các hoạt động ngôn ngữ (Nghe, nói, đọc, viết).
- Môn học theo hoạt động ngôn ngữ (Sơ cấp 1~Sơ trung cấp : 8 tiết/tuần)
 - ★ Đào tạo các kỹ năng ngôn ngữ ("Nghe", "Đọc", "Nói (Phát biểu và Giao tiếp)", "Viết") trong các tình huống thực tế ở cuộc sống, học tập và chuẩn bị học lên cao nhằm nâng cao khả năng giao tiếp hiệu quả.
- Chữ viết, Từ vựng, Phát âm (Sơ cấp 1 ~Sơ trung cấp : 2 tiết/tuần)
 - ★ Tăng cường khả năng sử dụng chữ viết và từ vựng cơ bản khi sử dụng tiếng Nhật. Do phương pháp học và tiến độ học tập của học sinh từ ở quốc gia có chữ Hán và không có chữ Hán có sự khác biệt nên ở trình độ này, học sinh sẽ được chia thành các lớp khác nhau. Tuy nhiên, mục tiêu cuối cùng của các lớp là như nhau.
- Tiếng Nhật học thuật (Cao cấp 2 : 4 tiết/tuần)
 - ★ Học và thực hành các phương pháp về kỹ năng "Nghe giảng", "Đọc văn bản chuyên ngành", "Thảo luận và thuyết trình", "Viết tiểu luận và báo cáo" cơ bản cần thiết sử dụng để khi học lên cao.
- Làm dự án nhóm (Cao cấp 2 : 6 tiết/tuần)
 - ★ Chuẩn bị cho buổi trình bày kết quả học tập trước tốt nghiệp cùng bạn bè. Học sinh sẽ rèn luyện khả năng biểu đạt và thuyết trình bằng nhiều hình thức đa dạng như "Kịch", "Đọc đồng thanh", "Dựng video"...
- Môn học tự chọn (Trung cấp 1~Cao cấp 1 : 10 tiết/tuần)
 - ★ Lựa chọn các môn học phù hợp với nguyện vọng để thi lên đại học, cao học hay trường chuyên môn. Ví dụ như "Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)", "Kỳ thi dành cho du học Nhật Bản (EJU)", "Kế hoạch nghiên cứu", "Vẽ phác thảo cơ bản", v.v...

☆ Đối với những học sinh cần tham gia Chương trình giáo dục dự bị, bắt buộc phải hoàn thành đủ 40 tín của các môn "Xã hội Nhật Bản", "Ngoại ngữ (tiếng Anh)", "Toán 1", "Khoa tự nhiên: Vật lý, Hóa"/"Khoa xã hội: Địa lý, Công dân" trong 1 năm. Và các môn tự chọn (34 tín chỉ) và khóa "Học tập trung" được tổ chức trong kỳ nghỉ dài (6 tín chỉ) trong vòng 6 tháng.

《Thời khóa biểu mẫu của Trung cấp 1》

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	9:00-9:50	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật
2	10:00-10:50	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật
3	11:00-11:50	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Môn tiếng Nhật	Sinh hoạt chủ nhiệm
	11:50-12:50	Nghỉ trưa				
4	12:50-13:40	Môn tự chọn : EJU	Môn tự chọn : Vẽ phác thảo cơ bản	Môn tự chọn : JLPT	Môn tự chọn : Tiếng Anh	Môn tự chọn : JLPT
5	13:50-14:40	Môn tự chọn : EJU	Môn tự chọn : Vẽ phác thảo cơ bản	Môn tự chọn : JLPT	Môn tự chọn : Tiếng Anh	Môn tự chọn : JLPT

● Giờ sinh hoạt chủ nhiệm

Tạo ra một môi trường an toàn và đáng tin cậy, nơi học sinh có thể rèn luyện kỹ năng và tích lũy kiến thức cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời, cung cấp kiến thức và thông tin cơ bản về "Quản lý cuộc sống", "Quản lý học tập", "Lựa chọn nghề nghiệp", "Hiểu biết về sự khác biệt văn hóa", nhằm hỗ trợ học sinh tiến bước trên con đường học tập và sự nghiệp mà học sinh mong muốn. Ngoài ra, học sinh cũng có cơ hội để tự đánh giá lại tình trạng cuộc sống cũng như kết quả học tập của bản thân, từ đó điều chỉnh để đạt được mục tiêu của bản thân.

● Hướng dẫn học lên

Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm sẽ tổ chức các buổi trao đổi, hướng nghiệp cho từng cá nhân và hỗ trợ tận tình cho từng học sinh cho đến khi học sinh đạt được nguyện vọng, dự định của mình.

Các chế độ hỗ trợ áp dụng dành cho học sinh của khoa này

- Các chế độ học bổng
Học sinh học trên 6 tháng và có thành tích học tập tốt, có thể đăng ký Học bổng Quốc tế Osaka YMCA, Học bổng Jasso (Học bổng của cơ quan hỗ trợ cho du học sinh).
- Được áp dụng mua vé tàu giảm giá dành cho học sinh
Những học sinh có dự định học trên 1 năm, có thể mua vé tàu giảm giá dành cho học sinh.

III. KHOA TIẾNG NHẬT THỰC HÀNH ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Kỳ nhập học Năm 4 lần Tháng 4, tháng 7, tháng 10, tháng 1 (Tất cả các kỳ nhập học đều có các Khóa 1 năm, 1.5 năm, 2 năm)	Số lượng học sinh 340 học sinh	Giờ học Lớp sáng T2 ~ T6 9:00 ~ 12:50 1 ngày 4 tiết Lớp chiều T2 ~ T6 13:30 ~ 17:20 1 ngày 4 tiết
Đối tượng Dành cho những người muốn sử dụng tiếng Nhật để làm việc, người muốn học tiếng Nhật trong môi trường kinh doanh, và người muốn nâng cao khả năng tiếng Nhật của mình. ※Người nhập học khóa dự bị tìm việc cần tốt nghiệp Đại học trở lên.		
Thời gian học và cấp độ Có thể lựa chọn các khóa học: Khóa 1 năm chuẩn bị đi làm (Chuẩn bị đi làm A:J6~J9, Dự bị xin việc B:J3~J6, Chuyên ngành ngôn ngữ: J1~J4) • Khóa 1.5 năm Chuẩn bị đi làm (J1~J6), Khóa 2 năm Chuẩn bị đi làm (J1~J8). Tuy nhiên, những người có tư cách lưu trú không phải visa “du học” có thể đăng ký thời gian học dưới 1 năm. ※Không thể học cả lớp sáng và lớp chiều. Chỉ được chọn 1 trong 2. ※Vui lòng thông báo thời gian học mong muốn khi đăng ký. Tuy nhiên, thời gian học sẽ được quyết định dựa trên thứ tự đăng ký và kết quả bài kiểm tra xếp lớp, vì vậy cũng có trường hợp không thể đáp ứng như giờ học mong muốn của học sinh.		

● Số tiết và nội dung học (768 giờ / năm) ... 1 học kỳ (3 tháng) 192 giờ × 4 học kỳ

< < Các trình độ lớp học và thời gian biểu > >

	Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
J9(C1.1)	Môn tiếng Nhật (10 tiết/tuần)		Môn tự chọn (10 tiết/tuần) • Lĩnh vực học thuật • Lĩnh vực kinh doanh • Lĩnh vực văn hóa	
J8(B2.2)				
J7(B2.1~B2.2)				
J6(B1.2~B2.1)	Môn tiếng Nhật (15 tiết/tuần)			Môn hoạt động ngôn ngữ (5 tiết/tuần) “Đọc • Viết” “Nói • Nghe” “Chữ viết • Từ vựng”
J5(B1~B2)				
J4(B1.1~B1.2)				
J3(A2.2~B1.1)				
J2 (A2.2)				
J1 (A1.2~A2.1)				
IJ (A1.1) ※				

※Để đáp ứng nhu cầu của học sinh, cũng có khi trình độ IJ sẽ được khai giảng.

1. Môn tiếng Nhật cơ bản

Sử dụng sách giáo khoa phù hợp với từng trình độ, chương trình học tập trung củng cố kiến thức cơ bản chữ viết, từ vựng và ngữ pháp trong tiếng Nhật. Đồng thời, khóa học còn giúp nâng cao các kỹ năng cơ bản liên quan đến hoạt động ngôn ngữ, bao gồm (Đọc, viết, nghe, nói).

2. Môn học theo hoạt động ngôn ngữ

Cung cấp kiến thức về cách sử dụng ngôn từ phù hợp với các tình huống trong cuộc sống, học tập và công việc thông qua hoạt động “Nghe”, “Đọc”, “nói (Giao tiếp)”, “Nói (Thuyết trình)”, “Viết”) để nâng cao khả năng giao tiếp một cách toàn diện.

3. Môn tự chọn (Lĩnh vực học thuật, kinh doanh và văn hóa)

Trong các môn học thuộc lĩnh vực “Học thuật”, học sinh sẽ phát triển khả năng vận dụng tiếng Nhật trong các tình huống yêu cầu kiến thức trí thức và sử dụng tiếng Nhật ở cấp độ cao. Môn học này cũng bao gồm việc luyện thi năng lực tiếng Nhật. Trong các môn học thuộc lĩnh vực “Kinh doanh”, học sinh sẽ rèn luyện khả năng giao tiếp cần thiết trong các tình huống kinh doanh. Còn trong các môn học thuộc lĩnh vực “Văn hóa”, học sinh sẽ nâng cao hiểu biết về văn hóa Nhật Bản thông qua việc được tiếp xúc các giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa đại chúng Nhật Bản. Đồng thời, học sinh cũng sẽ tham gia vào các hoạt động giúp tiếp cận và khám phá sự phong phú của tiếng Nhật.

A. Môn học hệ Học thuật “Rèn luyện tư duy logic” “Luyện thi JLPT” “Đọc văn” “Viết văn” “Tranh luận”,...	B. Môn học hệ Kinh doanh “Tác phong kinh doanh” “Văn bản kinh doanh” “Kiến thức về kinh doanh” “Các bước tìm việc” “Giao tiếp trong kinh tế”,...	C. Môn học hệ văn hóa “Tiếng Nhật từ Manga, Anime” “Ngôn ngữ Osaka” “Đọc tiểu thuyết”,...
--	---	--

※Môn học tự chọn mỗi học kỳ sẽ có khác nhau.

Những chế độ hỗ trợ dành cho học sinh khóa này

- Các chế độ học bổng
Học sinh học trên 6 tháng và có thành tích học tập tốt, có thể đăng ký Học bổng Quốc tế Osaka YMCA, Học bổng Jasso (Học bổng của cơ quan hỗ trợ cho du học sinh) .
- Hỗ trợ tìm việc
Những học sinh có nguyện vọng tìm việc từ lớp trung cấp trở lên, có thể đăng ký nhận sự hỗ trợ từ giáo viên chuyên môn về cách thức tìm việc, viết sơ yếu lý lịch, phỏng vấn, v.v...



Theo quy định của cơ quan giao thông tàu điện, xe buýt thì học sinh Khoa tiếng Nhật thực hành định hướng nghề nghiệp không thể áp dụng mua vé tàu giảm giá dành cho học sinh. Do đó, các bạn nên chọn nhà ở gần trường.

IV. HỌC PHÍ

1. Bảng học phí (Đơn vị tính: Yên)

Chi tiết

Khoa tiếng Nhật	Thời gian học	Tổng	Phí xét tuyển	Tiền nhập học	Phí giờ học	Phí bảo hiểm hỗ trợ 24h	In tài liệu
Để học tiếp lên cao Giờ học 1 năm : 875 giờ	2 năm	1,710,000	20,000	100,000	1,560,000	14,000	16,000
	1.5 năm	1,312,600			1,170,000	10,600	12,000
	1 năm	915,000			780,000	7,000	8,000
Thực hành định hướng nghề nghiệp Giờ học 1 năm : 768 giờ	2 năm	1,630,000			1,480,000	14,000	16,000
	1.5 năm	1,252,600			1,110,000	10,600	12,000
	1 năm	875,000			740,000	7,000	8,000

Lưu ý: ① Những học sinh cần Chương trình giáo trình dự bị thì cần học môn “Giảng dạy tập trung” ở các kỳ nghỉ hè và thu. Trường hợp này, học phí sẽ đóng thêm 60,000 yên.

② Tiền sách giáo khoa (khoảng 5,000 yên) sẽ đóng sau khi biết kết quả xếp lớp.

③ Chi tiết về chế độ hỗ trợ học sinh 24h được viết tại mục “Hỗ trợ”.

2. Về cách nộp học phí

Osaka YMCA có sử dụng thanh toán thông qua Flywire.

Nên thể sử thể tín dụng để thanh toán trên hệ thống Flywire.

※Lưu ý :

- Khi thanh toán bằng Flywire, hãy đọc thông tin kỹ trên trang chủ của Flywire. Đường dẫn Flywire có ghi trên Giấy thu học phí.
- Trường hợp nộp hồ sơ thông qua công ty tư vấn thì tùy vào mỗi công ty sẽ khác nhau nên vui lòng xác nhận thông tin với công ty tư vấn du học.



3. Về việc hoàn trả học phí

Phí xét tuyển là phí YMCA thu để xét hồ sơ của người nhập học có hợp lệ hay không (đây không phải là phí nộp lên Cục quản lý tư cách lưu trú). Vì vậy, dù hồ sơ nhập học của bạn có đậu hay không, bạn vẫn sẽ phải trả phí này.

【Quy định về hoàn trả học phí】

① Trước nhập học

- Trường hợp không được cấp Visa, tiền nhập học, phí giờ học, phí tài liệu đã đóng sẽ được hoàn trả.
- Trường hợp từ chối nhập học vì lý do cá nhân, phí giờ học và các phí khác (trừ tiền nhập học) đã đóng sẽ được hoàn trả khi trường nhận được thông báo (bao gồm liên lạc bằng email) về việc từ chối nhập học trước ngày lễ khai giảng của mỗi học kỳ dựa theo lịch học của trường.

② Sau nhập học

- Phí giờ học cho phần thời gian còn lại sẽ được hoàn trả trong trường hợp học sinh quyết định tiếp tục học tại một trường đại học ở Nhật Bản trước khi hoàn thành khóa học và học kỳ của trường đại học đó trùng với học kỳ của trường tiếng.
- Trường hợp xin thôi học vì lý do cá nhân, phí giờ học của phần thời gian còn lại sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí văn phòng, dựa vào cách tính dưới đây.

① Khoa tiếng Nhật để học tiếp lên cao {(Tổng phí giờ học 6 tháng – Phí văn phòng 200,000 yên) ÷ Tổng số tuần học của 6 tháng} × Số tuần chưa tham gia giờ học = Số tiền hoàn trả

② Khoa tiếng Nhật thực hành định hướng nghề nghiệp {(Tổng phí giờ học 3 tháng – Phí văn phòng 100,000 yên) ÷ Tổng số tuần học của 3 tháng} × Số tuần chưa tham gia giờ học = Số tiền hoàn trả

※Học sinh sẽ chịu phí chuyển tiền phát sinh khi hoàn trả học phí.

V. NHỮNG ƯU ĐẶC ĐIỂM KHÁC

Giao lưu, Tình nguyện

★ Có hoạt động giao lưu tình nguyện người Nhật

Là hoạt động mà học sinh sẽ tham gia nói chuyện giao lưu 1 lần 1 tuần với tình nguyện viên người Nhật với các đề tài tự do như về người Nhật, văn hóa Nhật hay về nước của mình. Thông qua đó, học sinh có thể rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Nhật.

★ Có nhiều cơ hội giao lưu với người Nhật

Thông qua việc giao lưu thân thiết với các tình nguyện viên của YMCA, học sinh tiểu học đến trung học và nhiều người khác, học sinh sẽ có cơ hội mở rộng kênh giao tiếp với người Nhật, từ đó mở rộng phạm vi các mối quan hệ của bản thân.

Hỗ trợ

★ Có chế độ bảo hiểm hỗ trợ cho học sinh 24h

Tất cả học sinh của Osaka YMCA đều tham gia chế độ bảo hiểm này. Chế độ bảo hiểm này không chỉ giúp bảo vệ học sinh khỏi những thiệt hại do tai nạn trong cuộc sống hàng ngày và trong quá trình học tập, mà còn có thể hỗ trợ cho những trường hợp khó khăn trong việc tiếp tục học tập do thay đổi trong hoàn cảnh gia đình hoặc các yếu tố khác.

※ Chế độ bảo hiểm này sẽ áp dụng cho chi phí điều trị vết thương do tai nạn xảy ra một cách bất ngờ, bồi thường cho các tai nạn xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của học sinh, và cũng áp dụng trong trường hợp học sinh hoặc người bảo trợ tài chính của họ qua đời do chấn thương hoặc bệnh tật. Chế độ hỗ trợ 24 giờ này không phân biệt trong nước hay ngoài nước.

※ Tuy nhiên, các chi phí điều trị cho bệnh tật hoặc chấn thương thông thường sẽ do học sinh tự chi trả. Vì vậy, những học sinh dự định ở Nhật trên 1 năm sẽ phải tham gia bảo hiểm y tế của chính phủ Nhật. Đối với học sinh nhập cảnh và nhập học với visa lưu trú ngắn hạn, hãy mua bảo hiểm du lịch quốc tế trước khi đến Nhật.

Thông tin về trường Đại học, Chuyên môn

Dưới đây là các trường đại học mà Osaka YMCA đang liên kết và tiến cử học sinh nhập học.

・関西学院大学
・流通経済大学
・大阪学院大学
・神戸学院大学

・大阪観光大学
・桃山学院大学
・大阪女学院大学
・追手門学院大学

・関西国際大学
・京都外国語大学
・星城大学
・大阪経済法科大学

Và dưới đây là các trường Chuyên môn mà Osaka YMCA đang liên kết và tiến cử học sinh được miễn phí dự thi.

・大阪総合デザイン専門学校
・修成建設専門学校
・駿台観光 & 外語ビジネスカレッジ大阪
・大阪観光ビジネス専門学校
・大阪 YMCA 国際専門学校[国際ホテル学科・国際ビジネス学科]

※ Sẽ thay đổi theo mỗi năm.

VI. THÔNG TIN NHÀ Ở

Chateau-BISYOUEN

シャトー美章園

Đ i a c h ỉ		大阪市東住吉区北田辺1-8-20 (1-8-20, Kitatanabe, Higashisumiyoshi- ku, Osaka-shi)
Thời gian đến trường		Khoảng 25 phút
Diện tích, thiết bị		22.91~23.36 m ² Máy điều hòa, tủ lạnh, máy giặt, đèn, bếp điện IH, bàn, ghế, giường, tủ
Thiết bị chung		Wifi, có quản lý trực, thang máy, cửa ra vào khóa tự động, bãi xe đạp
Chi phí	Tiền cọc	Không
	Tiền nhà	48,000 yên(Bao gồm: phí quản lý và tiền nước)
	K h á c	Phí vệ sinh: 30,000 yên/chỉ trả 1 lần, Bảo hiểm PCCC:1,000 yên/tháng , Tiền ga, điện xài bao nhiêu trả bấy nhiêu

R-Momodani

R-桃谷

Đ i a c h ỉ		大阪市生野区勝山北 3-8-23 (3-8-23 Katsuyamkita, Ikuno-ku, Osaka-shi)
Thời gian đến trường		Khoảng 25 phút
Diện tích, thiết bị		16m ² , Phòng tắm, bếp mini, máy điều hòa, tủ lạnh, lò vi sóng, máy giặt, máy hút bụi, rèm cửa
Thiết bị chung		Thang máy, cửa ra vào khóa tự động, bãi xe đạp
Chi phí	Tiền cọc	43,000 yên~
	Tiền nhà	41,000~45,000 yên (Bao gồm: phí quản lý và tiền nước)
	K h á c	Phí RLS/tháng : 2,000 yên (Gồm phí bảo lãnh, Bảo hiểm PCCC, đối ứng khẩn cấp 24h) Phí vệ sinh: 22,000 yên (hoàn trả khi trả nhà) Khác: tiền ga, điện xài bao nhiêu trả bấy nhiêu

Estemar Tsuruhashi No 2

エスマール鶴橋 2 号館

Đ i a c h ỉ		大阪市 生野区 鶴橋 1-3-18 (1-3-18, Tsuruhashi, Ikuno-ku, Osaka-shi)
Thời gian đến trường		Khoảng 20 phút
Diện tích, thiết bị		14.72m ² ~16.56m ² 、Wifi, Phòng tắm, máy điều hòa, tủ, tủ lạnh, máy giặt, bếp IH, giường, rèm cửa
Thiết bị chung		Thang máy, Máy giặt/ sấy chung (tốn phí) Cửa ra vào tự động, có quản lý tòa nhà trực, thùng nhận thư đồ Amazon,...
Chi phí	Tiền cọc	2 tháng tiền nhà (Trả lại khi trả nhà)
	Tiền nhà	40,000~45,000 yên (Bao gồm: phí quản lý, tiền nước, wifi)
	K h á c	Bảo hiểm PCCC:13,000 yên/2 năm, Phí giữ xe đạp: 2,000 yên/tháng, Khác tiền ga, điện xài bao nhiêu trả bấy nhiêu

Để biết thêm thông tin về các ký túc xá khác và chi tiết từng ký túc xá,
vui lòng tham khảo **Danh sách nhà ở của trường**.

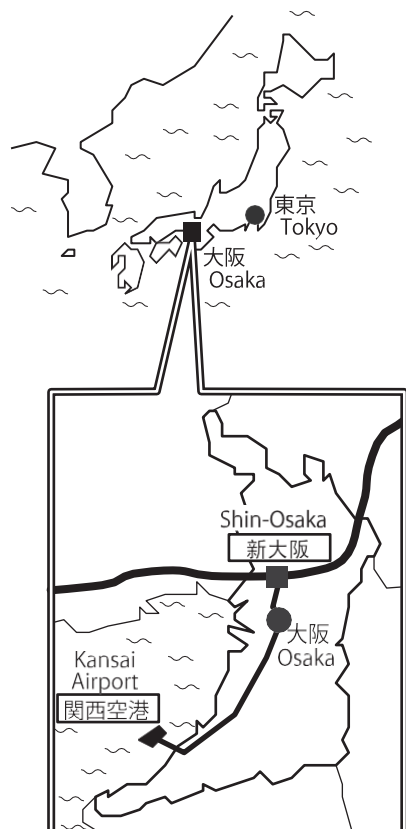
< Danh sách nhà ở >



Thông tin nhà ở trên được đăng mang tính chất tham khảo và nội dung có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Ngoài ra, các thông tin này không có giá trị ràng buộc pháp lý và không được xem là cam kết hoặc bảo đảm đối với nội dung của hợp đồng.



Cách đi đến trường



Đi tàu JR từ sân bay Kansai

関西空港
Kansai Airport

JR
45phút

Nhà ga Tennoji
Tennoji station

Đi bộ

大阪YMCA 学院

Đi bus từ sân bay Kansai

関西空港
Kansai Airport

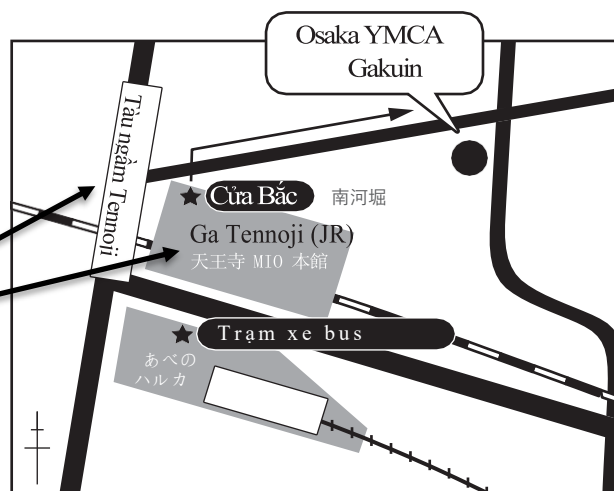
Xe bus sân bay
55phút

Abeno Harukas
(Nhà ga Tennoji)
Abeno Harukas

Đi bộ

Osaka YMCA Gakuin

Tennoji station / Abenobashi station
Ga Tennoji (JR) / Ga Abenobashi
/ Ga Tennoji tàu điện ngầm tuyến
Tanimachi • Midosuji / Kintetsu
tuyến Minami Osaka
Từ cửa Bắc ga Tennoji đi bộ
khoảng 5 phút



認定日本語教育機関 留学

Nationally Accredited Japanese language educational institutions for Study in Japan

大阪 YMCA 学院

<https://www.osakaymca.ac.jp/nihongo/>

〒543-0054 大阪市天王寺区南河堀町 9-52

TEL: 06-6779-8364 FAX: 06-6779-1833

E-mail: info-jp@osakaymca.org

Giờ mở cửa: Thứ 2 ~ Thứ 6 (Đóng cửa vào thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)

○ Tiếp nhận trao đổi nhập học: 9:00 – 18:00

○ Tiếp nhận trao đổi thông tin tổng quát: 9:00 – 18:30

